TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **BÙI VĂN MÀU**
2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

-Thư ký phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không có.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **MẠC VĂN C,** sinh năm 1977 (Có mặt)
Địa chỉ: 3, P, phường 1, quận B, TP. HCM.
2. Bị đơn: Chị **HỒ TUYẾT T,** sinh năm 1979 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2024 và lời khai tại Tòa, nguyên đơn anh Mạc Văn C trình bày:

Anh và chị T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận B, TP. Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường mâu thuẫn làm cuộc sống vợ chồng mất hạnh phúc. Nay anh yêu cầu được ly hôn chị T.

Con chung có hai cháu tên Mạc Đại T, sinh ngày 02/4/2002; Mai Ngọc Hiếu T, sinh ngày 23/10/2005 hiện đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu.

Tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Theo tờ tự khai không đề ngày tháng năm và lời khai tại Tòa, bị đơn chị Hồ Tuyết T trình bày:

Do quen biết nên chị và anh C kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn. Sống hạnh phúc đến năm 2005 thì chị phát hiện anh C có con riêng bên ngoài làm cuộc sống vợ chồng mất hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2005 đến nay. Nay chị đồng ý ly hôn với anh C.

Con chung có hai cháu như anh C đã nêu.

Trường hợp ly hôn thì anh C phải mua cho hai đứa con mỗi người một nền nhà để có chỗ ở sinh sống về sau, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng lại thời gian chị nuôi con từ năm 2005 cho đến năm 2024.

Tài sản chung không tranh chấp, nợ chung không có.

Tại phiên tòa, anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị T vẫn giữ ý kiến như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Xét thấy, mâu thuẫn của anh C và chị T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Bởi lẽ, trong quá trình chung sống anh chị có nhiều bất đồng quan điểm, không hòa hợp được nên anh C có yêu cầu ly hôn với chị T. Tại phiên tòa, bản thân chị T cũng đồng ý ly hôn với anh C. Nên cho anh C được ly hôn chị T là có cơ sở, phù hợp luật định.

[2] *Về con chung:*

Có 02 cháu tên Mạc Đại T, sinh ngày 02/4/2002; Mai Ngọc Hiếu T, sinh ngày 23/10/2005 hiện đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra giải quyết.

[3] *Về tài sản chung:*

Anh C, chị T cho rằng không tranh chấp nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, chị T có đưa ra ý kiến là trường hợp ly hôn thì anh C phải mua cho hai đứa con mỗi người một nền nhà để có chỗ ở sinh sống về sau, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng lại thời gian chị nuôi con từ năm 2005 cho đến năm 2024, thể hiện chị có ý chí muốn tranh chấp với anh C. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng, chị không làm đơn yêu cầu phản tố, nộp tạm ứng án phí theo quy định nên không đặt ra xem xét là có căn cứ. Nếu sau này anh chị có phát sinh tranh chấp thì được quyền làm đơn khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] *Về nợ chung:* Không có nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí:* Anh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Mạc Vĩ C.

Cho anh Mạc Vĩ C được ly hôn chị Hồ Tuyết T.

Về con chung: Có 02 cháu tên Mạc Đại T, sinh ngày 02/4/2002; Mai Ngọc Hiếu T, sinh ngày 23/10/2005 hiện đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015519 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tænh Tieàn Giang;
TÒA
- VKSND huyeän Caùi Beø;
- Chi cuïc THADS huyeän Caùi Beø;
-UBND P.0;
- Caùc ñöông söï;
- Löu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Hoàng Xuân Lam